

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 11-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Kha

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Võ Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ H, ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Bị đơn: bà Lê Thị R, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Ngày 01/11/2020 bà có cho bà Lê Thị R vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để làm gì không rõ, thỏa thuận thời hạn vay là từ 01- 02 tháng, khi

vay thỏa thuận lãi bên ngoài là 6%/tháng. Các bên có làm giấy mượn tiền, chữ viết trong giấy mượn tiền là của bà R ghi. Từ khi vay tiền cho đến nay, bà R chỉ trả cho bà được 01- 02 lần tiền lãi, số tiền cụ thể bao nhiêu bà không nhớ, không xác định được vì thời gian đã lâu. Đối với tiền nợ gốc thì chưa trả khoản nào. Bà nhiều lần đến đòi tiền nhưng bà R hứa hẹn hoặc né tránh nên bà khởi kiện.

Nay bà yêu cầu bà R trả cho bà số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với khoản vay này, bà chỉ yêu cầu một mình bà R trả nợ, không yêu cầu chồng bà R cùng trả.

Bà Lê Thị R không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định theo khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B đối với bà Lê Thị R về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Lê Thị R có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay là 30.000.000 đồng cho bà Võ Thị B. Ghi nhận bà Võ Thị B không yêu cầu bà Lê Thị R trả tiền lãi.

- Án phí: bà Lê Thị R phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Võ Thị B có đơn yêu cầu xét xử vắng. Bà Lê Thị R đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Bà Võ Thị B khởi kiện đã cung cấp chứng cứ là 01 giấy nợ ngày 01/11/2020 có nội dung: bà R mượn của bà B số tiền 30.000.000 đồng, giấy nợ không thỏa thuận thời hạn, lãi suất. Bà B trình bày hai bên thỏa thuận thời hạn vay là từ 01- 02 tháng, lãi là 6%/tháng nhưng không có giấy tờ chứng minh nội dung này. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu bị đơn có phản đối yêu cầu của người khác đối với mình thì phải thể hiện bằng văn bản và phải cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó, bà R từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án nên vụ án được giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Như vậy, có cơ sở xác định việc vay số tiền 30.000.000 đồng giữa bà B và bà R là có thật. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, không lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015. Bà B nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng bà R chỉ hứa hẹn mà không trả nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B, cần buộc bà Lê Thị R trả cho bà Võ Thị B số tiền gốc 30.000.000 đồng, ghi nhận bà B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bà Lê Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Bà Võ Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu 0012509 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Võ Thị B đối với bà Lê Thị R.

Buộc bà Lê Thị R có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), ghi nhận bà B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Võ Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu 0012509 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Bến Cầu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.